

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 28/2018/HSST

Ngày 26/9/2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: ông Giáp Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2018/HSST ngày 12/9/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXXST-HS, ngày 21/9/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Giáp Thị L, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1981 (Tên gọi khác: không);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Ng, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn K, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 05/12; Con ông: Giáp Văn H (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957; trú tại thôn Ng, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Chồng: Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1980, trú tại thôn K, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Con: Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Minh Ngh, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2001 (xin vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của anh Ngh: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Đều cư trú: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 14/8/2018, Giáp Thị L, sinh năm 1981; Nơi đăng ký HKTT: thôn Ng, xã V, huyện T; Nơi cư trú: thôn K, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang bán hàng tại quán tạp hóa của gia đình thì có Nguyễn Minh Ngh, sinh năm 2001 ở thôn H, xã H, huyện T và Nguyễn Quốc Kh, sinh năm

2000 khi bị bắt khai ở thôn Nh, xã Ng, huyện T đến bảo L ghi cho các số lô, số đề. L đồng ý và lấy bút bi và tờ giấy vỏ bao thuốc lá 555 ra, Ngh đọc cho L ghi các số Lô: 98, 89 - 40 điểm; Đề đặc biệt: 06, 32, 34, 49 – 20.000 đồng, 71 – 50.000 đồng, 77 – 30.000 đồng. L ghi các số trên vào tờ giấy vỏ cây thuốc lá 555 sau đó lấy tờ hóa đơn bán hàng ra xé thành hình chữ nhật rồi chép các số trên vào tờ giấy này (tờ cấp con). Ngh trả cho L 2.000.000 đồng, L cầm tiền rồi để trên bàn. Đến lượt Kh đọc cho L ghi các số Lô: 35, 11 - 20 điểm; Đặc biệt: 12, 82, 24 - 20.000 đồng vào tờ giấy vỏ bao thuốc lá 555 (cấp tổng) xong, L cũng lấy tờ hóa đơn bán hàng ra ghi các số lô, số đề của Kh vào tờ cấp con đưa lại cho Kh. Kh trả cho L số tiền 1.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Tân Yên phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

01 tờ cấp tổng được xé ra từ vỏ cây thuốc lá 555, một mặt màu xanh, một mặt màu trắng có ghi các chữ và số, ký tự bằng mực màu đen;

01 tờ cấp nhỏ hình chữ nhật, một mặt trắng có ghi các chữ số, ký tự bằng mực màu đen, một mặt có dòng kẻ và chấm màu đỏ, phí dưới có ghi chữ “Chủ cửa hàng”;

01 tờ cấp nhỏ hình chữ nhật, một mặt trắng có ghi các chữ số, ký tự bằng mực màu đen, một mặt có dòng kẻ và chấm màu đỏ, phí dưới có ghi chữ “Người bán hàng”;

Số tiền 3.000.000 đồng, thu trên bàn;

01 bút bi vỏ màu đen có chữ TL 023, mực màu đen, thu tại bàn nơi L ghi số đề.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã xác định tại tờ cấp tổng được xé ra từ vỏ cây thuốc lá 555, thu giữ khi bắt quả tang do Giáp Thị L trực tiếp ghi số lô, số đề cho khách trong các ngày 13/8/2018 và ngày 14/8/2018.

Tại kết luận giám định số 1071/KL ngày 15/8/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 đến A4 so với chữ viết của Giáp Thị L trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M7) là do cùng một người viết ra.

Tại biên bản tính số tiền đánh bạc trong ngày 13/8/2018 là 10.215.000 đồng (trong đó: Hình thức đánh Lô điểm là 305 điểm x 23.000 đồng/1 điểm = 7.015.000 đồng; So sánh kết quả xổ số Miền Bắc đã xác định được trên tờ cấp này có các số trúng gồm 00–5 điểm, 47–10 điểm, 29–5 điểm, 67 và 25–10 điểm. Tổng số trúng = 40 điểm x 80.000 đồng/1 điểm = 3.200.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc Giáp Thị L phải chịu trách nhiệm là 7.015.000 đồng + 3.200.000 đồng = 10.215.000 đồng. Ngày 14/8/2018, Giáp Thị L ghi số lô, số đề với tổng số tiền là 3.150.000 đồng (trong đó Đặc biệt = 390.000 đồng; Lô điểm = 2.760.000 đồng).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 04/QĐ-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố

bị cáo Giáp Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố Giáp Thị L phạm tội “Đánh bạc”, áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giáp Thị L từ 6 tháng đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Truy thu của bị cáo số tiền 7.015.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS): Tịch thu sung công quỹ số tiền 3.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi vỏ màu đen có chữ TL 023, mực màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo Giáp Thị L có ý kiến: Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc”. Bị cáo rất ăn năn, hối lỗi, hứa sẽ không tái phạm và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Ngh và người đại diện của anh Ngh là ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng xin vắng mặt, anh Ngh đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 BLTTHS.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 14/8/2018, Giáp Thị L, sinh năm 1981; Nơi đăng ký HKTT: thôn Ng, xã V, huyện T; Nơi cư trú: thôn K, xã V, huyện T, tỉnh Bắc

Giang đang có hành vi đánh bạc (ghi số đề) cho Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 2001 ở thôn H, xã H, huyện T và Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 2000 khi bị bắt khai ở thôn Nh, xã Ng, huyện T tại quán bán hàng của gia đình L ở thôn K, xã V, huyện T thì bị Công an huyện Tân Yên bắt quả tang. Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã xác định tại tờ cấp tổng được xé ra từ vỏ cây thuốc lá 555, thu giữ khi bắt quả tang do Giáp Thị L trực tiếp ghi số lô, số đề cho khách trong các ngày 13/8/2018 và ngày 14/8/2018. Cụ thể số tiền đánh bạc ngày 14/8/2018 của Giáp Thị L là 3.150.000 đồng; Số tiền đánh bạc trong ngày 13/8/2018 của Giáp Thị L là 10.215.000 đồng. Như vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc ngày 13/8/2018 là 10.215.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đánh bạc dưới hình thức "ghi số lô, số đề". Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Việc bị cáo bị truy tố ra trước phiên toà xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm thiệt hại về kinh tế và ảnh hưởng đến sự ổn định xã hội cũng như hạnh phúc gia đình. Hiện nay đánh bạc đang là một trong những tệ nạn nhức nhối, diễn biến ngày càng phức tạp trên địa bàn huyện Tân Yên, gây nên dư luận xấu trong xã hội, sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần Lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung..

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo HĐXX thấy:

Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo là nhân dân lao động, trước khi phạm tội làm ăn lương thiện, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tình tiết tăng nặng: không có.

Bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Đối với hành vi ghi số lô, số đề trong ngày 14/8/2018 của Giáp Thị L do không đủ lượng tiền để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 30/8/2018 Chủ tịch UBND huyện T Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Giáp Thị L, mức phạt 17.000.000 đồng là có căn cứ.

[6] Đối với Nguyễn Minh Ngh có hành vi mua số lô, số đề của Giáp Thị L trong hai ngày 13/8/2018 với số tiền 2.000.000 đồng và 14/8/2018 với số tiền 800.000 đồng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 27

tháng 8 năm 2018, Trưởng công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Minh Ngh về hành vi đánh bạc là đúng pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Quốc Kh sau khi làm việc với cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở nên đã trốn thoát. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh tại địa chỉ Kh cung cấp nhưng không có kết quả nên đã tách phần tài liệu của Nguyễn Quốc Kh và tiếp tục xác minh, truy tìm khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[8]. Về vật chứng:

- Số tiền 3.000.000 đồng, thu trên bàn là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 bút bi vỏ màu đen có chữ TL 023, mực màu đen, thu tại bàn nơi L ghi số đề là tài sản bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với số tiền 7.015.000 đồng do L ghi số lô, số đề ngày 13/8/2018 L đã trả thưởng cho khách trúng thưởng là 3.200.000 đồng, còn lại số tiền 3.815.000 đồng và số tiền 150.000 đồng do L ghi số lô, số đề ngày 14/8/2018 {trong tổng số tiền 3.150.000 đồng (đã bị thu giữ 3.000.000 đồng khi bắt quả tang)} là tiền L thu lời bất chính từ việc bán số lô, số đề mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Bị cáo; người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan và người đại diện có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giáp Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Giáp Thị L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Nghĩa vụ 02 lần trở Lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không nộp được số tiền phạt nêu trên thì bị cáo còn phải chịu lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp cho đến khi nộp xong;

3. Về tang vật : điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi vỏ màu đen có chữ TL 023, mực màu đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang.

Truy thu của bị cáo Giáp Thị L 3.965.000 đồng tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- L- u.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hà Giang